**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN**

*(Đính kèm Kế hoạch tổ chức Cuộc thi trực tuyến*

“T*ìm hiểu về tổ chức Công đoàn và Công đoàn Ninh Thuận”)*

**A. LỊCH SỬ VỀ TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM**

**1. Sự ra đời của Giai cấp công nhân Việt Nam và Công đoàn Việt Nam**

Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời và phát triển gắn liền với quá trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp những năm cuối thế kỷ XIX. Họ là những người nông dân bị tước đoạt hết ruộng đất, những người thợ thủ công bị phá sản buộc phải vào làm việc trong các nhà máy rượu bia, ngành đường sắt, hầm mỏ, đồn điền cao su, cà phê, công nghiệp chế biến, dệt may...hình thành đội ngũ những người công nhân Việt Nam. Dưới sự áp bức bóc lột hà khắc của thực dân, phong kiến, giai cấp công nhân Việt Nam đã đoàn kết, tổ chức tập hợp nhau lại đấu tranh đòi quyền lợi, dẫn đến hình thành các Hội Ái hữu, Hội Tương tế trong các nhà máy, xí nghiệp. Cuối năm 1920, người công nhân yêu nước Tôn Đức Thắng đã vận động thành lập Công hội Ba Son ở Sài Gòn với mục tiêu “đấu tranh bênh vực quyền lợi của công nhân, đấu tranh chống đế quốc tư bản”, mở đầu cho phong trào đấu tranh giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc.

Năm 1927, trong tác phẩm "Đường cách mệnh" – đồng chí Nguyễn Ái Quốc, lãnh tụ Hồ Chí Minh, người đã chỉ rõ tính chất, nhiệm vụ của Công Hội là: “Tổ chức Công hội trước là để công nhân đi lại với nhau cho có cảm tình, hai là để nghiên cứu với nhau, ba là để sửa sang cách sinh hoạt cho công nhân khá hơn bây giờ, bốn là để giữ gìn quyền lợi cho công nhân, năm là để giúp cho quốc dân, giúp cho thế giới” và đến nay, tư tưởng đó của người vẫn còn nguyên giá trị. Sự ra đời của Công đoàn Việt Nam gắn với tên tuổi và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chính người đã đặt cơ sở lý luận và nền tảng tư tưởng cho việc thành lập Công đoàn Việt Nam.

Trước nhu cầu tập hợp lực lượng công nhân, ngày 28/7/1929 Đông Dương Cộng sản Đảng đã triệu tập Đại hội thành lập Tổng Công hội đỏ Bắc Kỳ tại nhà số 15, phố Hàng Nón, Hà Nội. Đại hội đã bầu ra BCH gồm 6 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, ủy viên lâm thời Đông dương Cộng sản Đảng đứng đầu. Đại hội đã đề ra chính cương Điều lệ, đồng thời quyết định ra tờ Báo Lao động và tạp chí Công Hội Đỏ.

Ngày 25/8/1983, theo đề nghị của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam quyết định lấy ngày 28/7/1929 là ngày truyền thống của Công đoàn Việt Nam - Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam. Và từ đó, Giai cấp công nhân Việt Nam có tổ chức đại diện cho quyền lợi của mình, Công đoàn Việt Nam thực sự bước lên vũ đài lịch sử, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc.

**2. Tên gọi của Công đoàn Việt Nam qua các thời kỳ:**

- Tổng Công Hội Đỏ Bắc Kỳ (1929-1935)

- Nghiệp đoàn Ái Hữu (1936-1939)

- Hội Công nhân phản đế (1939-1941)

- Hội Công nhân cứu quốc (1941-1946)

- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (1946-1961)

- Tổng Công đoàn Việt Nam (1961-1988)

- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (từ năm 1988 đến nay)

Từ ngày thành lập đến nay, mặc dù Công đoàn Việt Nam đã qua 6 lần đổi tên cho phù hợp với nhiệm vụ chính trị và yêu cầu tập hợp, đoàn kết công nhân, lao động trong từng giai đoạn lịch sử, song bản chất cách mạng và mục tiêu cơ bản, lâu dài của Công đoàn Việt Nam là không thay đổi.

**3. Công đoàn Việt Nam qua các kỳ Đại hội**

Từ khi thành lập đến nay Công đoàn Việt Nam đã trải qua 12 kỳ Đại hội:

***\* Đại hội lần thứ I Công đoàn Việt Nam*** đã họp từ ngày 01 - 15/1/1950 tại xã Cao Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, chiến khu Việt Bắc. Tham dự có gần 200 đại biểu của giai cấp công nhân Việt Nam. Đại hội đã bầu Đồng chí Hoàng Quốc Việt làm Chủ tịch, đồng chí Trần Danh Tuyên được bầu làm Tổng Thư ký.

***Mục tiêu*** của Đại hội là: “Động viên công nhân viên chức cả nước, nhất là công nhân ngành Quân giới sản xuất nhiều vũ khí, khí tài phục vụ cho kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi”.

***\* Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ II*** đã họp từ ngày 23 - 27/2/1961 tại Trường Thương nghiệp, Thủ đô Hà Nội. Tham dự có 752 đại biểu. Đồng chí Hoàng Quốc Việt được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Trần Danh Tuyên được bầu làm Tổng Thư ký.

***Mục tiêu*** của Đại hội là: “Động viên cán bộ, công nhân, viên chức thi đua lao động sản xuất, xây dựng Chủ nghĩa Xã hội ở miền Bắc, với tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt” góp phần đấu tranh thống nhất nước nhà”.

***\* Đại hội lần thứ III Công đoàn Việt Nam*** đã họp từ ngày 11 - 14/2/1974 tại Hội trường Ba Đình, Thủ đô Hà Nội. Về dự có 600 đại biểu thay mặt cho hơn 1 triệu đoàn viên Công đoàn trong cả nước.

Đại hội bầu đồng chí Tôn Đức Thắng, Chủ tịch Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà làm Chủ tịch danh dự. Đồng chí Hoàng Quốc Việt được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Đức Thuận được bầu làm Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký.

***Mục tiêu*** Đại hội là: “Động viên sức người, sức của chi viện cho chiến trường, tất cả để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước”.

***\* Đại hội Công đoàn toàn quốc lần thứ IV*** đã họp từ ngày 8 - 11/5/1978 tại Hội trường Ba Đình, Thủ đô Hà Nội. Về dự có 926 đại biểu thay mặt cho hơn 2 triệu đoàn viên Công đoàn thuộc 39 Liên hiệp Công đoàn địa phương, 18 Công đoàn ngành Trung ương trong cả nước.

Đại hội đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Linh (sau này là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng) làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Đức Thuận được bầu làm Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký.

***Mục tiêu*** Đại hội là: “Động viên giai cấp công nhân và những người lao động khác thi đua lao động, sản xuất, phát triển kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá trong cả nước”.

***\* Đại hội lần thứ V Công đoàn Việt Nam*** tiến hành từ ngày 16 - 18/11/1983 tại Hội trường Ba Đình, Thủ đô Hà Nội. Về dự có 949 đại biểu thay mặt cho gần 4 triệu đoàn viên Công đoàn trong cả nước. Đại hội nhất trí lấy ngày 28/7/1929 ngày thành lập Công hội đỏ Bắc Kỳ là ngày truyền thống Công đoàn Việt Nam.

Đại hội đã bầu Đồng chí Nguyễn Đức Thuận là Chủ tịch, đồng chí Phạm Thế Duyệt được bầu là Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký. Tháng 2/1987, đồng chí Phạm Thế Duyệt được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Dương Xuân An được bầu làm Tổng Thư ký.

***Mục tiêu*** của Đại hội “Động viên công nhân lao động thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng. Phát triển nông nghiệp, công nghiệp thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu”.

***\* Đại hội lần thứ VI*** họp từ ngày 17 - 20/10/1988 tại Hội trường Ba Đình, Thủ đô Hà Nội. Về dự có 834 đại biểu thay mặt cho gần 4 triệu đoàn viên Công đoàn trong cả nước. Đại hội đã đổi tên ***Tổng Công đoàn Việt Nam*** thành ***Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam***, công đoàn tỉnh, huyện đổi thành Liên đoàn Lao động. Các chức danh Thư ký Công đoàn gọi là Chủ tịch Công đoàn. Đại hội VI Công đoàn Việt Nam là đại hội đổi mới của phong trào công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Đại hội đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Tư làm Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam.

***Mục tiêu*** của Đại hội là: “Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng vì “việc làm, đời sống, dân chủ và công bằng xã hội”.

***\* Đại hội VII Công đoàn Việt Nam*** họp từ ngày 09 - 12/11/1993 tại Hội trường Ba Đình, Thủ đô Hà Nội. Về dự có 610 đại biểu thay mặt cho gần 3 triệu đoàn viên Công đoàn thuộc 53 LĐLĐ địa phương, 23 Công đoàn ngành Trung ương trong cả nước. Đại hội đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Tư làm Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam.

***Mục tiêu*** của Đại hội là: “Đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chăm lo và bảo vệ lợi ích của công nhân lao động”.

***\* Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ VIII*** họp từ ngày 03 - 06/11/1998 tại Cung Văn hoá Lao động Hữu nghị Việt - Xô, Thủ đô Hà Nội. Về dự có 898 đại biểu thay mặt cho gần 4 triệu đoàn viên Công đoàn thuộc 61 LĐLĐ địa phương, 18 Công đoàn ngành Trung ương trong cả nước. Đại hội đã bầu đồng chí Cù Thị Hậu làm Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam.

***Mục tiêu*** của Đại hội là: “Vì sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, vì việc làm, đời sống, dân chủ và công bằng xã hội, xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh”.

***\* Đại hội IX Công đoàn Việt Nam*** họp từ ngày 10 - 13/10/2003 tại Cung Văn hoá Lao động Hữu nghị Việt - Xô, Thủ đô Hà Nội. Về dự Đại hội có 900 đại biểu thay mặt cho 4,25 triệu đoàn viên Công đoàn.

Đại hội đã bầu đồng chí Cù Thị Hậu làm Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam. Tháng 12/2006, đồng chí Đặng Ngọc Tùng được bầu làm Chủ tịch.

***Mục tiêu*** của Đại hội là: “Xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNVCLĐ, góp phần tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”

***\* Đại hội X Công đoàn Việt Nam*** họp từ ngày 02 - 05/11/2008 tại Cung Văn hóa Lao động hữu nghị Việt - Xô, Hà Nội với gần 1.000 đại biểu tham dự. Đồng chí Đặng Ngọc Tùng tái đắc cử Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam.

***Mục tiêu của Đại hội:*** “Đổi mới, sáng tạo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động, vì sự phát triển ổn định, bền vững của đất nước”.

***\* Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI diễn ra*** từ ngày 27-30/7/ 2013 tại Cung Văn hoá Lao động Hữu nghị Việt - Xô (Hà Nội); dự có 950 đại biểu chính thức, thành lập 83 đoàn đại biểu về dự ĐH XI theo tổ chức LĐLĐ tỉnh, TP, CĐ ngành T.Ư, CĐ TCty trực thuộc Tổng LĐLĐVN.

**Mục tiêu, phương hướng:** “Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn theo hướng vì đoàn viên và người lao động, vì sự phát triển bền vững của đất nước; tập trung hướng về cơ sở, thực hiện tốt chức năng chăm lo đời sống, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; tham gia có hiệu quả vào công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục và tổ chức thi đua yêu nước trong đoàn viên và người lao động; đẩy mạnh phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, góp phần xây dựng giai cấp công nhân ngày càng lớn mạnh, xứng đáng là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

Đại hội đã quyết định số lượng BCH Tổng Liên đoàn khóa XI là 175 uỷ viên, tại Đại hội đã bầu 172 uỷ viên. BCH Tổng Liên đoàn khóa XI đã quyết định số lượng ĐCT Tổng Liên đoàn khóa XI là 27 uỷ viên, tại hội nghị lần thứ nhất đã bầu 24 uỷ viên. Bầu UBKT gồm 15 uỷ viên. Đồng chí Đặng Ngọc Tùng,ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng được đại hội bầu tiếp tục làm Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam. Đến ngày 14/4 Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ khóa XI đã tổ chức hội nghị bất thường đã bầu đồng chí: Bùi Văn Cường **-** ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII được bầu giữ chức Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam khóa XI thay cho đồng chí Đặng Ngọc Tùngvề nghỉ chế độ BHXH.

**\* Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII** diễn ra trong 3 ngày, từ ngày 24/9 đến ngày 26/9/2018. Địa điểm tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Thủ đô
Hà Nội. Tham dự Đại hội có 946 đại biểu/950 đại biểu được triệu tập, đại diện cho hơn 10,5 triệu đoàn viên, CNVCLĐ.

***Mục tiêu của Đại hội:*** Tập trung đổi mới mạnh mẽ tổ chức và hoạt động công đoàn; lấy nhu cầu chính đáng của số đông đoàn viên, người lao động làm cơ sở hoạt động; lấy đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động làm mục tiêu hoạt động; lấy công đoàn cơ sở làm địa bàn chủ yếu. Tập trung các nguồn lực để xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh; chủ động thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của tình hình mới; đoàn viên gắn bó bền vững với tổ chức Công đoàn Việt Nam; cán bộ công đoàn chuyên nghiệp, bản lĩnh, trí tuệ, tâm huyết, trách nhiệm. Quan tâm bồi dưỡng, nâng cao nhận thức chính trị, chuyên môn, ý thức pháp luật, kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp và tinh thần dân tộc cho đoàn viên, người lao động. Công đoàn đóng góp rõ nét, hiệu quả hơn trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh, ổn định và cải thiện môi trường đầu tư, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Đồng chí Bùi Văn Cường, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng được bầu làm Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Ngày 28-7-2019 tại Hà Nội, hội nghị Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam lần thứ 4, khóa XII đã nhất trí bầu ông Nguyễn Đình Khang giữ chức danh Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam nhiệm kỳ 2018 - 2023 thay ông Bùi Văn Cường đã được Bộ Chính trị điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Trải qua 94 năm hình thành và phát triển, với 12 kỳ Đại hội, 06 lần đổi tên, tổ chức Công đoàn Việt Nam không ngừng lớn mạnh, là chỗ dựa tin cậy, trung thành của Đảng, gắn bó mật thiết với nhân dân, hết lòng phấn đấu vì quyền lợi của giai cấp công nhân, người lao động, đóng góp xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Công đoàn là tổ chức chính trị xã hội tiên phong trong xây dựng, chỉnh đốn, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, là chỗ dựa vững chắc và cầu nối giữa công nhân lao động với Đảng và Nhà nước, là lực lượng tiên phong, đóng vai trò trung tâm trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và phát triển đất nước.

**B. PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN TỈNH NINH THUẬN**

**1. Khái quát chung**

Sau giải phóng năm 1975 đến cuối năm 1976, tổ chức Công đoàn toàn tỉnh Thuận Hải có 3.600 đoàn viên công đoàn so với 15.600 công nhân, viên chức (riêng Ninh Thuận có hơn 1.000 đoàn viên công đoàn) sinh hoạt trong một số cơ quan, xí nghiệp.Từ năm 1976 đến tháng 3/1992 Công đoàn tỉnh Thuận Hải trải qua 04 kỳ Đại hội.

Tại kỳ họp thứ X ngày 20/12/1991 Quốc Hội khóa VIII đã quyết định tách tỉnh Thuận Hải thành 2 tỉnh: Bình Thuận và Ninh Thuận. Từ ngày 01/4/1992, tỉnh Ninh Thuận được tái lập, bao gồm: Thị xã Phan Rang-Tháp Chàm và 3 huyện Ninh Sơn, Ninh Hải, Ninh Phước. Theo đó, Liên đoàn lao động tỉnh Ninh Thuận được tách ra từ Liên đoàn Lao động tỉnh Thuận Hải và đi vào hoạt động với số lượng Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Ninh Thuận gồm có 07 đồng chí: đồng chí Vũ Công Luận, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Thuận Hải giữ chức quyền Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Ninh Thuận và 06 đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, quản lý hơn 7.000 đoàn viên và 288 công đoàn cơ sở.

**2. Công đoàn tỉnh Ninh Thuận qua các kỳ Đại hội**

Từ khi tách tỉnh đến nay Công đoàn tỉnh Ninh Thuận đã trải qua 6 kỳ Đại hội:

**\* Đại hội Công đoàn tỉnh Ninh Thuận lần thứ V:** Diễn ra từ ngày 03/6 – 04/6/1993, tham dự đại hội có 97 đại biểu, đại diện cho hơn 7.000 đoàn viên công đoàn trong tỉnh.

 **Đại hội đã đề ra mục tiêu hoạt động nhiệm kỳ từ 1993-1998 là:** “Vì lợi ích của CNVCLĐ và sự lớn mạnh của giai cấp công nhân; vì sự ổn định và phát triển của Ninh Thuận và của cả nước, tăng cường đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn”. Đại hội đã bầu 17 ủy viên Ban Chấp hành, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 05 ủy viên, đồng chí Vũ Công Luận được bầu giữ chức Chủ tịch và đồng chí Nguyễn Văn Thành được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch. Tháng 7/1995, một số đồng chí trong BCH, Ban Thường vụ chuyển công tác nên Ban Chấp hành họp bầu bổ sung UVBCH và đồng chí Nguyễn Văn Thành được bầu giữ chức vụ Chủ tịch (thay đồng chí Vũ Công Luận chuyển công tác khác) và đồng chí Kiều Đình Minh được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch.

Toàn tỉnh có 02 Công đoàn ngành: Y tế và Giáo dục, 04 Công đoàn huyện, thị xã: Ninh Hải, Ninh Phước, Ninh Sơn và thị xã Phan Rang - Tháp Chàm. Đối với cơ quan LĐLĐ tỉnh xóa bỏ các phòng, ban; bố trí cán bộ theo hệ thống chuyên viên, cán sự làm việc theo chế độ trực tuyến (cán bộ làm việc trực tiếp với Chủ tịch, phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh).

 Cán bộ Công đoàn các cấp từ tỉnh đến cơ sở ( kể cả chuyên trách và bán chuyên trách) có 1.001 người, trong đó có 27 cán bộ chuyên trách Công đoàn tỉnh, huyện, thị xã và CĐ ngành. Toàn tỉnh có 288 CĐCS với hơn 10.000 CNVCLĐ và có trên 7.000 đoàn viên Công đoàn; trong đó có hơn 5.000 CNLĐ làm việc ở 35 doanh nghiệp Nhà nước, còn lại là cán bộ công chúc, viên chức, lao động khối hành chính sự nghiệp.

**\*** **Đại hội Công đoàn tỉnh Ninh Thuận lần thứ VI:** Diễn ra từ ngày 17/7-18/7/1998, tham dự đại hội có 150 đại biểu, đại diện cho hơn 9.600 đoàn viên công đoàn toàn tỉnh.

**Đại hội đã đề ra khẩu hiệu hành động là:** “Vì sự phát triển kinh tế - xã hội và sự ổn định an ninh chính trị của địa phương, vì lợi ích của CNVCLĐ và sự lớn mạnh của giai cấp công nhân; tiếp tục đổi mới tổ chức, phương thức hoạt động Công đoàn, góp phần thúc đẩy sự nghiệp CNH-HĐH, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Đại hội nhấn mạnh phải thúc đẩy phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX đề ra.

Đại hội đã bầu 23 ủy viên Ban chấp hành, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 06 ủy viên, đồng chí Nguyễn Văn Thành được bầu giữ chức vụ Chủ tịch, đồng chí Kiều Đình Minh được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch.

**\*** **Đại hội Công đoàn tỉnh Ninh Thuận lần thứ VII:** Diễn ra từ ngày 12/6-13/6/2003, tham dự đại hội có 185 đại biểu, đại diện cho hơn 14.800 đoàn viên công đoàn toàn tỉnh.

 **Đại hội đã đề ra khẩu hiệu hành động là:** “Vì sự nghiệp CNH-HĐH đất nước và phát triển kinh tế- xã hội địa phương; vì việc làm, đời sống, dân chủ và công bằng xã hội; xây dựng giai cấp công nhân, tổ chức công đoàn vững mạnh”. Đại hội đã bầu 29 ủy viên Ban chấp hành, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 09 ủy viên, đồng chí Nguyễn Văn Thành được bầu giữ chức vụ Chủ tịch và đồng chí Kiều Đình Minh được bầu giữ chức vụ Phó chủ tịch. Đến tháng 01/2006, bầu bổ sung 03 UVBCH đồng thời Tỉnh ủy điều đồng chí Nguyễn Văn Thành sang công tác khác và điều đồng chí Phan Đình Hoà về bầu bổ sung giữ chức vụ Chủ tịch LĐLĐ tỉnh nhiệm kỳ 2003-2008.

Đại hội VII Công đoàn tỉnh đã đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 1998-2003, các cấp công đoàn Ninh Thuận “đã hoàn thành cơ bản các mục tiêu nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ VI để ra. Tổ chức Công đoàn từ tỉnh đến cơ sở không ngừng được mở rộng và củng cố, tỷ lệ công đoàn cơ sở vững mạnh tiếp tục được nâng lên, phong trào công nhân, viên chức, lao động ngày càng phát triển”.

**Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát là**: “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phát động các phong trào hành động cách mạng thiết thực và hiệu quả; chăm lo bảo vệ quyển, lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNVCLĐ, tăng cường phát triển tổ chức, kết nạp đoàn viên, nhất là khu vực ngoài quốc doanh; đổi mới nội dung phương thức hoạt động, xây dựng tổ chức công đoàn thực sự vững mạnh; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; tăng cường xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, thực sự là nòng cốt trong khối liên minh công nhân-nông dân - tri thức, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về “phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

**Đại hội VII Công đoàn tỉnh** đã phát động 3 phong trào thi đua trong CNVCLĐ: Phong trào “Lao động giỏi với năng suất, chất lượng hiệu quả cao, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; phong trào “Học tập nâng cao trình độ mọi mặt, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá” và phong trào “Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng tiêu cực, chống các tệ nạn xã hội”.

**\*** **Đại hội Công đoàn tỉnh Ninh Thuận lần thứ VIII:** Diễn ra từ ngày 26/6 - 27/6/2008; tham dự đại hội có 197 đại biểu đại diện cho hơn 22.000 đoàn viên công đoàn toàn tỉnh.

**Đại hội đã đề ra khẩu hiệu hành động là**: “Đổi mới, sáng tạo, vì quyền lợi ích của đoàn viên, công nhân, viên chức lao động, vì sự phát triển bền vững của tỉnh Ninh Thuận”. Đại hội đã bầu 33 ủy viên Ban Chấp hành, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 10 ủy viên; đồng chí Phan Đình Hòa được bầu tái cử Chủ tịch, đồng chí Kiều Đình Minh và đồng chí Trương Văn Lộc bầu phó Chủ tịch. Đến tháng tháng 4/2010 Tỉnh ủy điều đồng chí Phan Đình Hòa về Ban Tuyên Giáo tỉnh ủy, sau đó Hội nghị Ban Chấp hành tổ chức họp và bầu đồng chí Kiều Đình Minh giữ chức vụ Chủ tịch LĐLĐ tỉnh, đồng thời tháng 8/2010 Tỉnh ủy điều đồng chí Trần Ngọc Luận, chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải về công tác tại LĐLĐ tỉnh và Hội nghị Ban Chấp hành cũng đã bầu bổ sung giữ chức phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh nhiệm kỳ 2008-2013.

**Đại hội VIII đã đề ra mục tiêu là**: “tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, phát triển đoàn viên xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; chăm lo đời sống, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, tổ chức sâu rộng các phong trào hành động cách mạng trong CNVCLĐ góp phần xây dựng giai cấp công nhân không ngừng lớn mạnh, xứng đáng là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa”.

**\*** **Đại hội Công đoàn tỉnh Ninh Thuận lần thứ IX:** Diễn ra từ ngày 02 – 04/4/2013; tham dự đại hội có 200 đại biểu, đại diện cho hơn 26.000 đoàn viên toàn tỉnh.

**Đại hội đã đề ra khẩu hiệu hành động là**: “Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động Công đoàn; vì quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; vì sự ổn định và phát triển bền vững của tỉnh Ninh Thuận”*.* Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 33 ủy viên, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 11 ủy viên. Đồng chí Kiều Đình Minh được bầu giữ chức vụ Chủ tịch; đồng chí Trương Văn Lộc và đồng chí Thái Văn Thuyết được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh nhiệm kỳ 2013 – 2018.

**Đại hội đã đề ra mục tiêu là:** Tập trung xây dựng các cấp công đoàn trong tỉnh thật sự vững mạnh; không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động; thực hiện có hiệu quả chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ. Quan tâm công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng giai cấp công nhân tỉnh nhà có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế, thật sự là lực lượng nồng cốt, đi đầu trong các phong trào thi đua yêu nước; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**\* Đại hội Công đoàn tỉnh Ninh Thuận lần thứ X:** Diễn ra từ ngày 24 - 25/5/2018;tham dự đại hội có 200 đại biểu, đại diên cho 28.500 đoàn viên công đoàn toàn tỉnh.

**Đại hội đã đề ra khẩu hiệu hành động:** “Vì quyền, lợi ích của đoàn viên và người lao động, vì sự phát triển bền vững của tỉnh Ninh Thuận; tập trung đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, xây dựng tổ chức Công đoàn thật sự vững mạnh, đáp ứng trong thời kỳ hội nhập quốc tế”. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 29 ủy viên, Ban Chấp hành Ban Thường vụ gồm 09 ủy viên. Đồng chí Trần Văn Đông được bầu giữ chức vụ Chủ tịch; đồng chí Nguyễn Hữu Hòa và đồng chí Nguyễn Thị Quý được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh nhiệm kỳ 2018 – 2023.

**Mục tiêu Đại hội:** Tập trung đổi mới, hoàn thiện nội dung phương thức hoạt động công đoàn theo hướng chất lượng, hiệu quả; lấy công tác chăm lo đời sống, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động làm phương châm hoạt động công đoàn; phát huy có hiệu quả quyền dân chủ của người lao động đi đôi với thực hiện nghiêm kỷ luật kỷ cương và nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm đối với xã hội của người lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp để tổ chức Công đoàn là chỗ dựa đáng tin cậy, là nơi tập hợp, thu hút đông đảo đoàn viên và người lao động. Chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn, nhất là ở cơ sở xây dựng tổ chức công đoàn thật sự vững mạnh; tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tăng cường xây dựng giai cấp công nhân không ngừng lớn mạnh, luôn là lực lượng nồng cốt, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**\* Đại hội Công đoàn tỉnh Ninh Thuận lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023-2028:** Dự kiến tổ chức vào tháng 9/2023, với phương châm “Đổi mới – Dân chủ - Đoàn kết – Phát triển”.

Thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn tổ chức đại hội công đoàn các cấp. Tính đến ngày 20/05/2023, toàn tỉnh có 676/713 công đoàn cơ sở (CĐCS) đã tổ chức đại hội, hội nghị, đạt tỷ lệ 94,8%; có 37 CĐCS không tổ chức được đại hội, tập trung ở các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước do tạm dừng hoạt động và do mới thành lập. Đại hội công đoàn cấp cơ sở nhiệm kỳ 2023-2028 đã bầu 3.968 ủy viên ban chấp hành, ủy viên ủy ban kiểm tra, tăng so với nhiệm kỳ trước là 650 ủy viên. Qua đại hội nhiệm kỳ này, chất lượng ban chấp hành CĐCS được nâng lên rõ rệt, phản ánh sự lãnh đạo sâu sát của Đảng và sự chỉ đạo cụ thể, kịp thời của Tổng Liên đoàn và Công đoàn các cấp.

Đến nay, LĐLĐ tỉnh Ninh Thuận có 03 phòng ban chuyên môn (văn phòng LĐLĐ tỉnh, Ban Công tác cơ sở và Ủy ban Kiểm tra LĐLĐ tỉnh), quản lý 11 Công đoàn cấp trên trực tiêp cơ sở, gồm 07 LĐLĐ các huyện, thành phố (Ninh Hải, Ninh Phước, Ninh Sơn, Bác Ái, Thuận Nam, Thuận Bắc và Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm), 04 Công đoàn ngành (Công đoàn ngành Y tế, Công đoàn ngành Giáo dục, Công đoàn Viên chức tỉnh và Công đoàn Các khu Công nghiệp tỉnh.

Cùng với sự phát triển chung của tỉnh, trong những năm qua, tổ chức Công đoàn tỉnh Ninh Thuận đã có bước trưởng thành; đội ngũ đoàn viên CNVCLĐ của tỉnh phát triển về số lượng, nâng cao về chất lượng; đã có nhiều đóng góp trực tiếp, to lớn vào kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Toàn tỉnh hiện có 51.750 CNVCLĐ làm việc trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; trong đó, khu vực hành chính, sự nghiệp chiếm tỷ lệ 37,4%, khu vực doanh nghiệp chiếm tỷ lệ 62,6%. Tổng số đoàn viên hiện có 34.285 người, sinh hoạt trong 713 CĐCS; so với đầu nhiệm kỳ tăng 5.769 đoàn viên và giảm 17 CĐCS.

Qua hơn 30 năm chia tách tỉnh, dưới sự lãnh đạo của Tổng LĐLĐ Việt Nam và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự phối hợp của các cấp, các ngành, phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn tỉnh Ninh Thuận không ngừng lớn mạnh, thể hiện sự đoàn kết thống nhất, khắc phục khó khăn của lực lượng CNVCLĐ. Tổ chức công đoàn từ ngày tái lập tỉnh với đội ngũ cán bộ còn thiếu ngày càng được kiện toàn, đáp ứng tốt chức năng nhiệm vụ của công đoàn. Đội ngũ CNVCLĐ ngày càng lớn mạnh, tăng cả số lượng và chất lượng; đa số có bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng; trình độ chuyên môn nghiệp vụ ngày càng được nâng lên, tiếp thu và làm chủ nhanh thành tựu khoa học công nghệ. Các phong trào thi đua lao động sản xuất, nhất là phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” được CNVCLĐ thực hiện đạt hiệu quả tích cực. Thành tựu của phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị - kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Những thành tựu đó là động lực để đội ngũ CNVCLĐ và tổ chức công đoàn toàn tỉnh tiếp tục phát triển trong các giai đoạn tiếp theo.

**C. TÌM HIỂU** **NGHỊ QUYẾT SỐ 02-NQ/TW NGÀY 12/6/2021 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ** **VỀ ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM TRONG TÌNH HÌNH MỚI *(trích)***

**I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

**1.**Trải qua hơn 90 năm hình thành và phát triển, sau 35 năm đổi mới đất nước, Công đoàn Việt Nam đã trưởng thành về mọi mặt, có những đóng góp xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cách mạng, góp phần xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam ngày càng lớn mạnh. Tổ chức công đoàn được củng cố, phát triển, số lượng đoàn viên và công đoàn cơ sở tăng nhanh, đội ngũ cán bộ phát triển cả về số lượng và chất lượng. Công đoàn mở rộng hoạt động sang khu vực kinh tế ngoài nhà nước; phối hợp ngày càng hiệu quả với các cấp chính quyền, các tổ chức và người sử dụng lao động, thực hiện tốt hơn nhiệm vụ đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp. Công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động tiếp tục được đổi mới, đa dạng hoá, hướng về cơ sở. Các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước được phát động rộng rãi, thu hút, khơi dậy động lực của đoàn viên, người lao động, góp phần tăng năng suất lao động, phát triển kinh tế - xã hội. Công tác tài chính, tài sản công đoàn từng bước được hoàn thiện; hoạt động đối ngoại đạt nhiều kết quả. Công đoàn đã làm tốt vai trò cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với công nhân, người lao động, tích cực tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

**2.**Tuy nhiên, tổ chức và hoạt động của Công đoàn còn một số hạn chế, yếu kém, chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới. Công tác phát triển đoàn viên, công đoàn cơ sở chưa tương xứng với tốc độ phát triển của doanh nghiệp, người lao động; chất lượng đoàn viên chưa cao, hiệu quả hoạt động của công đoàn cơ sở còn hạn chế. Mô hình tổ chức, phương thức tập hợp đoàn viên, người lao động có mặt chậm được đổi mới. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn còn bất cập; nhiều nơi thiếu cán bộ chuyên trách, một bộ phận cán bộ năng lực yếu. Hoạt động công đoàn ở một số ngành, địa phương chưa gắn với đặc điểm, nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, người lao động và tình hình quan hệ lao động. Hiệu quả tuyên truyền, vận động, giáo dục đoàn viên, người lao động chưa cao. Vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng, phát huy quyền làm chủ của công nhân, người lao động có mặt còn hạn chế. Tình hình tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể tuy giảm nhưng còn phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ gây bất ổn về an ninh, trật tự.

**3.** Những hạn chế, yếu kém nêu trên do nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu là: Nhận thức, trách nhiệm của một số cấp uỷ, chính quyền về vị trí, vai trò của tổ chức công đoàn chưa đầy đủ; có lúc, có nơi chưa quan tâm đúng mức công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công nhân, công đoàn. Nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động, tập hợp, nhất là ở công đoàn cơ sở chưa phù hợp với điều kiện làm việc và đời sống của một bộ phận người lao động. Việc tham mưu, phối hợp để giải quyết các vấn đề bức xúc, phức tạp liên quan đến công nhân, công đoàn có mặt còn hạn chế. Một bộ phận cán bộ công đoàn chậm đổi mới tư duy, năng lực hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu của hoạt động công đoàn trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Công tác đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ công đoàn chưa đáp ứng yêu cầu. Quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động còn nhiều bất cập; vi phạm pháp luật về lao động xảy ra còn nhiều, chậm được xử lý. Chất lượng đội ngũ công nhân có mặt còn hạn chế; việc làm, đời sống của một bộ phận công nhân, lao động còn khó khăn; xu hướng phân hoá trong công nhân, lao động ngày càng lớn làm cho nhiệm vụ tập hợp lực lượng và phát huy vai trò của công nhân trở nên khó khăn hơn.

 Thời gian tới, số lượng công nhân, lao động tăng nhanh, hoạt động công đoàn tiếp tục mở rộng và chuyển mạnh sang khu vực ngoài nhà nước. Quá trình phát triển kinh tế thị trường; những cơ hội, thách thức của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; việc cho phép thành lập tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp sẽ tác động sâu sắc đến việc làm, chất lượng nguồn nhân lực, việc thu hút, tập hợp người lao động… Bối cảnh đó đặt ra yêu cầu cấp bách phải đổi mới mạnh mẽ, thực chất hơn tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam.

**II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU**

**1. Quan điểm chỉ đạo**

- Xây dựng Công đoàn Việt Nam vững mạnh và xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới là trách nhiệm của Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội.

- Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn phải bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng, phù hợp với thể chế chính trị đất nước, yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Xây dựng Công đoàn Việt Nam vững mạnh là góp phần quan trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

- Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn phải phù hợp với số lượng, cơ cấu lao động, nhu cầu, nguyện vọng của công nhân, người lao động và yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát huy vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

- Đổi mới có trọng tâm, trọng điểm, tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo nguồn lực đủ mạnh để Công đoàn thực hiện tốt nhiệm vụ; bảo đảm tính kế thừa, ổn định, có lộ trình phù hợp, vững chắc, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm thế giới.

**2. Mục tiêu**

***a) Mục tiêu tổng quát***

Xây dựng Công đoàn Việt Nam vững mạnh toàn diện, có năng lực thích ứng và giải quyết các vấn đề đặt ra, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong tình hình mới; là cơ sở chính trị - xã hội vững chắc của Đảng, Nhà nước; làm tốt vai trò cầu nối, giữ mối liên hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với giai cấp công nhân, người lao động; xứng đáng là tổ chức đại diện lớn nhất, trung tâm tập hợp, đoàn kết giai cấp công nhân và người lao động cả nước; góp phần xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh, là lực lượng tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ phát triển nhanh và bền vững đất nước.

***b) Mục tiêu cụ thể***

*\* Đến năm 2025:*

- Phấn đấu có 13,5 triệu đoàn viên công đoàn, hầu hết doanh nghiệp có 25 công nhân, lao động trở lên có tổ chức công đoàn; đến năm 2023 phấn đấu có 12 triệu đoàn viên.

- Phấn đấu 80% trở lên các doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức công đoàn ký kết được thoả ước lao động tập thể; đến năm 2023 đạt tỉ lệ trên 70%.

**\****Đến năm 2030:*

- Phấn đấu có 16,5 triệu đoàn viên công đoàn; nơi chưa có tổ chức đại diện người lao động thì phần lớn người lao động được tập hợp, tham gia một số hoạt động của Công đoàn Việt Nam.

- Phấn đấu 85% trở lên các doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức công đoàn ký kết được thoả ước lao động tập thể.

*\* Đến năm 2045:*

Hầu hết người lao động tại cơ sở là đoàn viên Công đoàn Việt Nam; 99% doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức công đoàn ký kết được thoả ước lao động tập thể.

**III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tập hợp, vận động đoàn viên, người lao động; tập trung phát triển đoàn viên, công đoàn cơ sở**

- Nghiên cứu, triển khai các phương thức, mô hình tập hợp đoàn viên, người lao động thích ứng với tình hình mới; đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động để thu hút, tập hợp, định hướng cho công nhân, người lao động.

**-**Tăng cường vận động, thuyết phục để người lao động nâng cao hiểu biết, tự nguyện tham gia, thành lập, xây dựng công đoàn ở cơ sở, người sử dụng lao động bảo đảm quyền của người lao động được tham gia và hoạt động trong tổ chức công đoàn theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người lao động và sự phát triển của doanh nghiệp.

- Đổi mới quy trình, thủ tục kết nạp đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở theo hướng linh hoạt, chủ động, kịp thời, thiết thực. Tập trung thành lập công đoàn cơ sở, nhất là ở các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước, nơi có đông người lao động, nơi tiềm ẩn phức tạp trong quan hệ lao động.

**2. Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện mô hình tổ chức; xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên nghiệp, đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới**

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả mô hình tổ chức công đoàn 4 cấp, kết hợp chặt chẽ giữa công đoàn địa phương và công đoàn ngành; tập trung nâng cao chất lượng công đoàn cơ sở và cấp trên cơ sở, nhất là công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước; công đoàn khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao... Củng cố, phát triển công đoàn ngành, nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn địa phương; có mô hình phù hợp thu hút, tập hợp, bảo vệ người lao động ở khu vực phi chính thức. Nghiên cứu, điều chỉnh nhiệm vụ của các cấp công đoàn theo hướng tập trung vào các nhiệm vụ cốt lõi, phù hợp với đặc thù từng cấp và sự phát triển của thị trường lao động.

- Xây dựng mô hình tổ chức công đoàn theo hướng mở, linh hoạt, năng động nhằm giải quyết kịp thời nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, người lao động. Nghiên cứu, tổ chức thí điểm một số mô hình mới, như: Công đoàn ngành, công đoàn tổng công ty trực thuộc theo hướng tập trung, tinh gọn, hiệu quả; công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp có đông đoàn viên và doanh nghiệp có dưới 25 đoàn viên; công đoàn khu vực ở một số địa phương có ít doanh nghiệp; công đoàn tổng công ty, tập đoàn kinh tế tư nhân trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam… Thành lập trung tâm tư vấn và hỗ trợ người lao động ở những ngành, địa phương có đông công nhân, người lao động.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn bảo đảm về số lượng, chất lượng, có trí tuệ, bản lĩnh, tâm huyết, trách nhiệm, uy tín, có năng lực đối thoại, dẫn dắt, truyền cảm hứng, tập hợp, đoàn kết người lao động. Người đứng đầu tổ chức công đoàn phải có uy tín cao, am hiểu sâu sắc và có kinh nghiệm thực tiễn về công tác vận động quần chúng, nhất là vận động công nhân, người lao động và chủ doanh nghiệp. Cơ cấu cấp uỷ các cấp có tỉ lệ hợp lý người trưởng thành từ công nhân, công đoàn. Cấp uỷ thống nhất với công đoàn cấp trên trong việc đề bạt, điều động, luân chuyển chủ tịch, phó chủ tịch công đoàn cùng cấp.

- Nghiên cứu, ban hành chính sách phù hợp để tuyển dụng cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân; thu hút, tạo động lực cho cán bộ công đoàn. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế giao biên chế cho Công đoàn hợp lý, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế.

**3. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn đáp ứng yêu cầu tình hình mới**

- Công đoàn các cấp căn cứ nhu cầu, nguyện vọng chính đáng và việc đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, người lao động để xác định nội dung và mục tiêu hoạt động; xây dựng niềm tin, tạo sự gắn kết giữa người lao động với tổ chức công đoàn để Công đoàn Việt Nam thực sự là tổ chức của người lao động, do người lao động và vì người lao động.

- Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị, giác ngộ giai cấp, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, trình độ, kỹ năng, tác phong công nghiệp, hiểu biết pháp luật, kỷ luật lao động... cho đoàn viên, người lao động. Có biện pháp phù hợp phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng, lôi kéo, kích động công nhân, người lao động đình công trái pháp luật, biểu tình, gây rối, làm mất an ninh, trật tự.

- Thường xuyên, chủ động phối hợp với người sử dụng lao động chăm lo lợi ích, bảo đảm quyền của người lao động; kịp thời giám sát, giải quyết và kiến nghị giải quyết những vấn đề bức xúc của công nhân, người lao động; tích cực xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ tại doanh nghiệp.

- Tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước theo hướng đổi mới, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, lĩnh vực; biểu dương, khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích, quan tâm đến cán bộ công đoàn cơ sở, tập thể và người lao động trực tiếp; chú trọng phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình hoạt động sáng tạo, hiệu quả.

- Chủ động, tích cực mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại nhằm học hỏi kinh nghiệm, tranh thủ nguồn lực, thúc đẩy đổi mới, nâng cao vị thế của Công đoàn Việt Nam trên trường quốc tế.

- Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động theo hướng khoa học, sáng tạo, phù hợp với từng đối tượng đoàn viên, người lao động; phát huy dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, hướng về cơ sở, coi trọng công tác phối hợp, nâng cao hiệu quả giám sát và phản biện xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin. Tích cực đổi mới phương pháp, tác phong công tác của cán bộ công đoàn, nhất là cấp cơ sở; kiên quyết chống quan liêu, hình thức và bệnh thành tích…

- Tăng cường tự kiểm tra, giám sát trong nội bộ. Quan tâm tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về công nhân, công đoàn trong tình hình mới. Làm tốt công tác dự báo, kịp thời xử lý các tình huống, vấn đề mới phát sinh.

**4. Xây dựng nguồn tài chính đủ mạnh để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn**

- Kịp thời rà soát, sửa đổi các quy định về quản lý, sử dụng kinh phí công đoàn, tài sản công đoàn phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; xây dựng cơ chế sử dụng tài chính gắn với nhiệm vụ chung, lĩnh vực, địa bàn ưu tiên, cân đối giữa các cấp công đoàn. Duy trì các nguồn lực hiện có; thu kinh phí công đoàn và khuyến khích xã hội hoá nguồn lực để công đoàn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài chính, tài sản công đoàn, ưu tiên nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền lợi người lao động. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiểm toán và giám sát tài chính, tài sản công đoàn. Chủ động, tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực trong các cấp công đoàn; chấn chỉnh kịp thời, xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản.

- Sắp xếp, đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả hoạt động, tính tự chủ của các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp kinh tế công đoàn, góp phầntạo nguồn lực cho hoạt động công đoàn.

**5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động công đoàn**

- Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng đối với tổ chức và hoạt động công đoàn, tạo điều kiện để công đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ; khắc phục tình trạng buông lỏng vai trò lãnh đạo hoặc bao biện, làm thay, giao nhiệm vụ không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn.Các cấp uỷ, tổ chức đảng thường xuyên lãnh đạo, định hướng để tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp ra đời và hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, tuân thủ pháp luật; phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp để xâm phạm quyền, lợi ích của người lao động và doanh nghiệp, gây mất an ninh, trật tự.

 - Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, phổ biến để các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, thời cơ, thách thức và những vấn đề mới đặt ra đối với Công đoàn Việt Nam trong bối cảnh nước ta hội nhập quốc tế sâu rộng, ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và phê chuẩn các công ước quốc tế liên quan đến lao động, công đoàn.

- Quan tâm lãnh đạo công tác phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước; thành lập tổ chức công đoàn để tạo tiền đề thành lập tổ chức đảng, đoàn thể khác. Ở những nơi chưa có tổ chức đảng, Đảng lãnh đạo tổ chức công đoàn thông qua công đoàn cấp trên trực tiếp; cán bộ công đoàn các cấp, trước hết là cán bộ công đoàn cơ sở có nhiệm vụ tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến đoàn viên, người lao động. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển đảng viên; quan tâm bồi dưỡng, giới thiệu công nhân, người lao động đủ tiêu chuẩn vào Đảng.

- Các cấp uỷ phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với công đoàn cấp trên trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ và hoạt động công đoàn cấp mình. Định kỳ hằng năm và khi cần thiết, ban thường vụ hoặc ban chấp hành cấp uỷ (nơi không có ban thường vụ) làm việc với ban chấp hành công đoàn cùng cấp để nắm tình hình hoạt động, chỉ đạo, định hướng nhiệm vụ thời gian tiếp theo; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, chỉ đạo giải quyết kịp thời các kiến nghị chính đáng của đoàn viên, người lao động.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công nhân, công đoàn. Phát huy trách nhiệm nêu gương của đảng viên là cán bộ công đoàn, nhất là người đứng đầu. Đảng viên làm việc trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có đủ điều kiện phải tham gia tổ chức công đoàn và gương mẫu, tích cực tham gia các hoạt động của công đoàn.

**6. Hoàn thiện chính sách, pháp luật; tăng cường và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội với công đoàn**

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật về lao động, công đoàn; nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung [Luật Công đoàn năm 2012](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Luat-Cong-doan-2012-142186.aspx). Đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lao động và tổ chức đại diện của người lao động. Cơ quan quản lý nhà nước tích cực phối hợp với công đoàn tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về lao động, công đoàn.

- Chính phủ, các bộ, ngành liên quan và chính quyền các cấp tăng cường phối hợp với công đoàn; xây dựng các chương trình, quy chế phối hợp, kế hoạch hoạt động nhằm chăm lo, bảo đảm quyền lợi của người lao động, hỗ trợ và tạo điều kiện để công đoàn hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự tại các khu công nghiệp, các doanh nghiệp đông công nhân lao động, doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước. Người đứng đầu chính quyền các cấp định kỳ đối thoại và chỉ đạo giải quyết nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, người lao động.

- Nhà nước, chính quyền các cấpcó cơ chế huy động, bố trí nguồn lực tài chính thoả đáng để nâng cao phúc lợi xã hội, chăm lo, giải quyết những vấn đề khó khăn, bức xúc của người lao động, nhất là nhà ở, trường học, bệnh viện, nơi vui chơi, giải trí, xử lý các tình huống đột xuất ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập.

- Quản lý tốt sự ra đời, bảo đảm hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích của các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp; có các biện pháp phù hợp, hiệu quả để thu hút, vận động, định hướng tổ chức này gia nhập Công đoàn Việt Nam. Tăng cường tuyên truyền để người sử dụng lao động, công nhân, người lao động nhận diện các hành vi lợi dụng việc thành lập và hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp để xâm phạm an ninh quốc gia, gây mất an ninh, trật tự.

- Công đoàn chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội xây dựng các chương trình phối hợp, thoả thuận hợp tác có tính lâu dài, toàn diện, tạo sức mạnh tổng hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn, huy động các nguồn lực chăm lo lợi ích cho đoàn viên, hội viên; phối hợp tiến hành giám sát và phản biện xã hội.

**D. TÌM HIỂU ĐIỀU LỆ CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM *(trích)***

**LỜI NÓI ĐẦU**

Công đoàn Việt Nam tiền thân là Tổng Công hội đỏ Bắc kỳ, được thành lập ngày 28 tháng 7 năm 1929.

Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và người lao động, do người lao động tự nguyện lập ra nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết lực lượng, xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam lớn mạnh; phát huy truyền thống đoàn kết quốc tế, vì hoà bình, dân chủ, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

Công đoàn Việt Nam có tính chất giai cấp của giai cấp công nhân và tính chất quần chúng, là thành viên của hệ thống chính trị do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, có quan hệ hợp tác với Nhà nước, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội khác; hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Công đoàn Việt Nam trung thành với lợi ích của giai cấp công nhân trên cơ sở gắn với lợi ích của quốc gia, dân tộc; có chức năng đại diện cho người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; tuyên truyền, vận động người lao động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**HUY HIỆU CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM**

1. Bánh xe răng công nghiệp có 13 răng màu đen không bị che lấp, đặt ở trung tâm quả địa cầu, phía trên bánh xe răng công nghiệp có Quốc kỳ Việt Nam ở chính giữa.

2. Thước cặp màu đen đặt bên trong bánh xe răng công nghiệp, trên nền màu xanh da trời.

3. Quyển sách màu trắng đặt chính giữa, phía trước, bên dưới bánh xe răng công nghiệp.

4. Toàn bộ hình tròn lớn có nền màu vàng kim loại, đường kinh tuyến, vĩ tuyến màu trắng.

5. Phía dưới là băng dải lụa cuốn cách điệu màu xanh công nhân, bên trong dải lụa có chữ “CĐVN”.

**ĐOÀN VIÊN VÀ CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN**

**Điều 1. Đối tượng và điều kiện gia nhập Công đoàn Việt Nam**

1. Người Việt Nam làm công hưởng lương trong các đơn vị sử dụng lao động hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam và người Việt Nam lao động tự do hợp pháp, không phân biệt nghề nghiệp, giới tính, tín ngưỡng, tán thành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, tự nguyện sinh hoạt trong một tổ chức cơ sở của công đoàn, đóng đoàn phí theo quy định thì được gia nhập Công đoàn Việt Nam.

2. Khuyến khích người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, người nước ngoài lao động hợp pháp tại Việt Nam, tham gia các hình thức tập hợp của tổ chức Công đoàn Việt Nam.

3. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn chi tiết Điều này.

**Điều 2. Quyền và nhiệm vụ của đoàn viên**

**1. Quyền của đoàn viên**

a. Được tham gia thành lập công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở và hoạt động công đoàn theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

b. Được yêu cầu công đoàn đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng khi bị xâm phạm.

c. Được thông tin, thảo luận, đề xuất và biểu quyết công việc của tổ chức công đoàn; ứng cử, đề cử, bầu cử cơ quan lãnh đạo của tổ chức công đoàn; chất vấn cán bộ công đoàn; kiến nghị xử lý kỷ luật cán bộ công đoàn có sai phạm. Những đoàn viên ưu tú được giới thiệu để Đảng xem xét kết nạp.

d. Được phổ biến đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công đoàn và người lao động; được đề xuất với tổ chức công đoàn kiến nghị người sử dụng lao động thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

đ. Được công đoàn hướng dẫn, tư vấn, trợ giúp pháp lý miễn phí về pháp luật lao động, công đoàn; được công đoàn đại diện tham gia tố tụng trong các vụ án lao động để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng theo quy định của pháp luật.

e. Được công đoàn thăm hỏi, giúp đỡ khi ốm đau, khó khăn, hoạn nạn; được tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí, du lịch do công đoàn tổ chức; đoàn viên ưu tú được ưu tiên xét vào học tại các trường, lớp do công đoàn tổ chức; được công đoàn hướng dẫn, giúp đỡ tìm việc làm, học nghề.

g. Được cấp thẻ đoàn viên công đoàn và được hưởng ưu đãi khi sử dụng dịch vụ từ các thiết chế công đoàn, các hình thức liên kết, hợp tác khác của công đoàn.

h. Đoàn viên bị mất việc làm, được tạm dừng sinh hoạt công đoàn và tạm dừng đóng đoàn phí công đoàn, nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày mất việc làm.

i. Được nghỉ sinh hoạt công đoàn khi nghỉ hưu, được công đoàn cơ sở nơi làm thủ tục về nghỉ và công đoàn địa phương nơi cư trú giúp đỡ khi có khó khăn; được tham gia sinh hoạt câu lạc bộ hưu trí, ban liên lạc hưu trí do công đoàn hỗ trợ.

**2. Nhiệm vụ của đoàn viên**

a. Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

b. Chấp hành và thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam, nghị quyết của công đoàn các cấp, tham gia các hoạt động và sinh hoạt công đoàn, đóng đoàn phí theo quy định.

c. Không ngừng học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp; rèn luyện phẩm chất giai cấp công nhân.

d. Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp trong lao động và trong cuộc sống; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và tổ chức công đoàn; không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc; tham gia xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phát triển vững mạnh.

đ. Tuyên truyền, vận động người lao động gia nhập Công đoàn Việt Nam và tham gia xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

**Điều 3. Thủ tục gia nhập Công đoàn Việt Nam, thẻ đoàn viên**

1. Thủ tục gia nhập Công đoàn Việt Nam

a. Người lao động phải có đơn tự nguyện gia nhập Công đoàn Việt Nam.

b. Ban chấp hành công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở xem xét, quyết định công nhận hoặc kết nạp đoàn viên công đoàn.

c. Nơi chưa có tổ chức công đoàn, người lao động nộp đơn gia nhập Công đoàn Việt Nam thông qua ban vận động thành lập công đoàn cơ sở theo quy định tại Điều 14 Điều lệ này, hoặc nộp đơn cho công đoàn cấp trên để được xem xét gia nhập Công đoàn Việt Nam.

d. Đoàn viên đã ra khỏi tổ chức công đoàn, nếu tiếp tục có nguyện vọng gia nhập Công đoàn Việt Nam thì phải có đơn xin gia nhập lại tổ chức Công đoàn, do công đoàn cấp trên xem xét kết nạp lại.

2. Thẻ đoàn viên

a. Thẻ đoàn viên là sự xác nhận tư cách đoàn viên của tổ chức công đoàn với một cá nhân cụ thể.

b. Người là đoàn viên công đoàn được tổ chức công đoàn phát thẻ đoàn viên để sử dụng trong các hoạt động công đoàn. Người có thẻ đoàn viên được hưởng các quyền và lợi ích theo quy định của các cấp công đoàn.

c. Việc quản lý và sử dụng thẻ thực hiện theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn.

**Điều 4. Cán bộ công đoàn**

1. Cán bộ công đoàn là người đảm nhiệm các chức danh từ tổ phó công đoàn trở lên thông qua bầu cử tại đại hội hoặc hội nghị công đoàn; được cấp có thẩm quyền chỉ định, công nhận, tuyển dụng, bổ nhiệm vào các chức danh cán bộ công đoàn hoặc được giao nhiệm vụ thường xuyên để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn.

2. Cán bộ công đoàn gồm có cán bộ công đoàn chuyên trách và cán bộ công đoàn không chuyên trách.

a. Cán bộ công đoàn chuyên trách là người được cấp có thẩm quyền chỉ định, tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc được đại hội, hội nghị công đoàn các cấp bầu ra để đảm nhiệm công việc thường xuyên trong tổ chức công đoàn.

b. Cán bộ công đoàn không chuyên trách là người làm việc kiêm nhiệm, do đoàn viên tín nhiệm bầu và được cấp có thẩm quyền của công đoàn công nhận hoặc chỉ định vào các chức danh từ tổ phó công đoàn trở lên.

**Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ công đoàn**

1. Nhiệm vụ

a. Liên hệ mật thiết với đoàn viên và người lao động; lắng nghe ý kiến, kiến nghị của đoàn viên và người lao động để giải quyết hoặc báo cáo, phản ánh kịp thời với người có thẩm quyền xem xét giải quyết.

b. Tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động thực hiện tốt nghĩa vụ công dân; chấp hành chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nội quy, quy chế của đơn vị; tích cực học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ.

c. Nêu gương về mọi mặt đối với đoàn viên và người lao động; tích cực bảo vệ chế độ, bảo vệ Đảng và tổ chức Công đoàn Việt Nam.

d. Đại diện người lao động đối thoại, thương lượng tập thể theo quy định của pháp luật.

đ. Phát triển đoàn viên và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

e. Đấu tranh chống các biểu hiện vi phạm đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của công đoàn các cấp.

g. Thực hiện các nhiệm vụ khác do tổ chức công đoàn phân công.

2. Quyền hạn

a. Là người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.

b. Được thực hiện các quyền của cán bộ công đoàn theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước và các quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

c. Được bảo đảm điều kiện hoạt động công đoàn tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật. Được tổ chức công đoàn bảo vệ, giúp đỡ, hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

d. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ công tác công đoàn.

đ. Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, Nhà nước và tổ chức Công đoàn.

e. Cán bộ công đoàn không chuyên trách khi có đủ điều kiện theo quy định và có nguyện vọng, được xem xét ưu tiên tuyển dụng làm cán bộ công đoàn chuyên trách.

**Điều 11. Ban chấp hành công đoàn các cấp**

1. Ban chấp hành công đoàn cấp nào do đại hội công đoàn cấp đó bầu ra.

a. Ban chấp hành công đoàn cấp dưới phải được công đoàn cấp trên trực tiếp công nhận.

b. Trường hợp cần thiết, công đoàn cấp trên được quyền chỉ định ủy viên ban chấp hành và các chức danh trong ban chấp hành công đoàn cấp dưới, chỉ định ban chấp hành lâm thời và các chức danh trong ban chấp hành lâm thời công đoàn cấp dưới. Thời gian hoạt động của ban chấp hành lâm thời công đoàn không quá 12 tháng. Khi có đề nghị của công đoàn cấp dưới, công đoàn cấp trên có thể điều chỉnh kéo dài thời gian hoạt động của ban chấp hành lâm thời cho phù hợp với kế hoạch đại hội công đoàn các cấp, nhưng tối đa không quá 30 tháng.

2. Ban chấp hành công đoàn các cấp quyết định các vấn đề thuộc phạm vị nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; chuẩn bị các báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động trước Đại hội, Hội nghị công đoàn cùng cấp, công đoàn cấp trên và công đoàn cấp dưới

3. Số lượng ủy viên ban chấp hành công đoàn cấp nào do đại hội công đoàn cấp đó quyết định và không vượt số lượng theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn. Trường hợp cần tăng thêm số lượng ủy viên ban chấp hành so với số lượng đã được đại hội biểu quyết thông qua hoặc vượt quá số lượng theo quy định của Tổng Liên đoàn, phải làm văn bản xin ý kiến và được sự đồng ý của công đoàn cấp trên trực tiếp trước khi tiến hành, nhưng không vượt quá 10%; trường hợp tăng số lượng ủy viên Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn, do Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn quyết định, nhưng không vượt quá 5%.

4. Khi khuyết ủy viên ban chấp hành công đoàn cấp nào, ban chấp hành công đoàn cấp đó bầu bổ sung hoặc do công đoàn cấp trên trực tiếp chỉ định, số lượng bổ sung trong nhiệm kỳ đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên không vượt quá một phần hai (1/2), đối với công đoàn cơ sở không vượt quá hai phần ba (2/3) số lượng ủy viên ban chấp hành đã được đại hội quyết định. Trường hợp cần bổ sung vượt quá quy định trên, phải được sự đồng ý của công đoàn cấp trên trực tiếp.

5. Ủy viên ban chấp hành công đoàn các cấp khi nghỉ hưu, nghỉ việc chờ nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác; ủy viên ban chấp hành là cán bộ công đoàn chuyên trách khi không còn là chuyên trách công đoàn, thì đương nhiên thôi tham gia ban chấp hành công đoàn cấp đó và công đoàn cấp trên (nếu có), kể từ thời điểm nghỉ hưu, nghỉ việc chờ nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác, thôi chuyên trách công đoàn ghi trong quyết định hoặc thông báo của cơ quan có thẩm quyền.

6. Ủy viên ban chấp hành công đoàn xin thôi tham gia ban chấp hành không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 5, Điều này phải làm đơn và gửi ban chấp hành công đoàn cùng cấp xem xét, thống nhất và đề nghị công đoàn cấp trên xem xét, quyết định, ủy viên Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn do Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn xem xét, quyết định.

7. Nhiệm vụ, quyền hạn của ban chấp hành công đoàn các cấp

a. Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động thuộc đối tượng, phạm vi theo phân cấp.

b. Tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội công đoàn cùng cấp.

c. Thực hiện chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng và công đoàn cấp trên.

d. Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn hoạt động đối với công đoàn cấp dưới.

đ. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, hợp nhất, giải thể, nâng cấp, hạ cấp công đoàn cấp dưới, công nhận ban chấp hành công đoàn cấp dưới.

e. Bầu Đoàn Chủ tịch (đối với Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn), bầu ban thường vụ (đối với ban chấp hành công đoàn có từ 09 ủy viên trở lên); bầu các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra công đoàn cùng cấp.

g. Đào tạo, bồi dưỡng và tạo điều kiện cho cán bộ công đoàn hoạt động; hướng dẫn, giúp đỡ, bảo vệ cán bộ công đoàn khi bị xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng; ban chấp hành công đoàn cấp trên đại diện, hỗ trợ, giúp đỡ ban chấp hành công đoàn cơ sở thương lượng tập thể, thực hiện quyền tổ chức và lãnh đạo đình công theo quy định của pháp luật.

h. Tổ chức chất vấn và trả lời chất vấn của cán bộ, đoàn viên công đoàn tại các hội nghị của ban chấp hành.

i. Định kỳ báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động công đoàn cùng cấp với cấp ủy đảng đồng cấp (nếu có), với công đoàn cấp trên và thông báo cho công đoàn cấp dưới.

k. Quản lý tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế công đoàn theo quy định của Nhà nước.

8. Ban chấp hành công đoàn các cấp họp định kỳ 6 tháng 1 lần; nơi không có ban thường vụ, ban chấp hành họp 3 tháng 1 lần; họp đột xuất khi cần.

**Điều 13. Điều kiện thành lập và hình thức tổ chức của công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở**

1. Công đoàn cơ sở là tổ chức cơ sở của Công đoàn Việt Nam, được thành lập ở một hoặc một số đơn vị sử dụng lao động hoạt động hợp pháp, khi có từ 05 đoàn viên hoặc 05 người lao động trở lên, có đơn tự nguyện gia nhập Công đoàn Việt Nam.

2. Nghiệp đoàn cơ sở tập hợp những người lao động tự do hợp pháp cùng ngành, nghề, theo địa bàn hoặc theo đơn vị sử dụng lao động, được thành lập khi có từ 05 đoàn viên công đoàn hoặc 05 người lao động trở lên, có đơn tự nguyện gia nhập Công đoàn Việt Nam.

3. Hình thức tổ chức công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở

a. Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở không có tổ công đoàn, tổ nghiệp đoàn, công đoàn bộ phận, nghiệp đoàn bộ phận, công đoàn cơ sở thành viên.

b. Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở có tổ công đoàn, tổ nghiệp đoàn.

c. Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở có công đoàn bộ phận, nghiệp đoàn bộ phận.

d. Công đoàn cơ sở có công đoàn cơ sở thành viên.

4. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn hướng dẫn chi tiết Điều này.

**Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của công đoàn cơ sở**

1. Tuyên truyền, vận động đoàn viên và người lao động thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghĩa vụ của công dân; các chủ trương, nghị quyết của Công đoàn.

2. Đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động theo quy định của pháp luật Nhà nước.

3. Giám sát hoặc tham gia giám sát thực hiện chính sách, pháp luật, nội quy, quy chế, thỏa ước lao động tập thể và các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với đơn vị sử dụng lao động xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, cải thiện điều kiện làm việc và chăm sóc sức khỏe cho người lao động; tổ chức phong trào thi đua, hoạt động văn hóa, xã hội.

5. Tổ chức thực hiện nghị quyết của công đoàn các cấp, chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đoàn viên và cán bộ công đoàn; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của công đoàn theo đúng quy định; thực hiện công tác phát triển, quản lý đoàn viên; xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh; tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ tại nơi làm việc; xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phát triển bền vững; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền nhân dân trong sạch, vững mạnh.

6. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn hướng dẫn chi tiết về nhiệm vụ, quyền hạn đối với từng loại hình công đoàn cơ sở.

**Điều 25. Ban nữ công công đoàn**

1. Ban nữ công công đoàn có nhiệm vụ tham mưu giúp ban chấp hành công đoàn cùng cấp: Tham gia xây dựng và thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật liên quan đến lao động nữ; về giới, bình đẳng giới, vì sự phát triển của phụ nữ; công tác cán bộ nữ, dân số, sức khỏe sinh sản; công tác gia đình, trẻ em; tổ chức các phong trào trong nữ đoàn viên công đoàn; đại diện tham gia giải quyết các vấn đề có liên quan trực tiếp đến lao động nữ và trẻ em; thực hiện lồng ghép các hoạt động của hội phụ nữ với hoạt động nữ công công đoàn.

2. Khi có đủ điều điện theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn, Tổng Liên đoàn, liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương được thành lập, chỉ đạo ban nữ công (ban nghiệp vụ) và bố trí cán bộ làm công tác nữ công.

3. Ban chấp hành công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở được thành lập và chỉ đạo hoạt động ban nữ công quần chúng.

**Điều 30. Nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp**

1. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam đối với tổ chức công đoàn cùng cấp và cấp dưới.

2. Kiểm tra, giám sát và kiến nghị xử lý kịp thời khi tổ chức, cán bộ, đoàn viên công đoàn cùng cấp và cấp dưới có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Công đoàn Việt Nam, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của công đoàn.

3. Kiểm tra, giám sát việc thu, phân phối, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, hoạt động kinh tế của công đoàn cùng cấp và công đoàn cấp dưới theo quy định của pháp luật và của Tổng Liên đoàn.

4. Giám sát tổ chức công đoàn, ủy viên ban chấp hành, cán bộ công đoàn cùng cấp và cấp dưới về thực hiện Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các quy định, quy chế của tổ chức công đoàn và quy định của Đảng, Nhà nước.

5. Tham mưu, xử lý kỷ luật tổ chức công đoàn, cán bộ, đoàn viên công đoàn cùng cấp và cấp dưới khi có vi phạm theo quy định.

6. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của tổ chức công đoàn; tham gia với các cơ quan chức năng nhà nước và người sử dụng lao động giải quyết khiếu nại, tố cáo của đoàn viên, người lao động theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát của công đoàn đối với ủy viên ủy ban kiểm tra công đoàn cùng cấp và cấp dưới.